

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ LÀO CAI
TỈNH LÀO CAI**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 119/2022/HS-ST
Ngày 26 - 9 - 2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ LÀO CAI - TỈNH LÀO CAI**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Tuyết Lanh

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Kim Minh; Bà Vũ Thị Lan Hương

- Thư ký phiên tòa: Bà Nông Thanh Huyền - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Phương Thảo - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 9 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai (Đường B2, phường Bắc Cường, thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai) xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 111/2022/TLST- HS ngày 31 tháng 8 năm 2022 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 104/QĐXXST- HS ngày 07 tháng 9 năm 2022 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nông Văn S** - Sinh ngày 09 tháng 6 năm 1999 tại Lào Cai.

Nơi cư trú: Thôn P, xã H, thành phố L, tỉnh Lào Cai.

Nghề nghiệp: Tự do; Trình độ văn hóa: 9/12; Dân tộc: Tày; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nông Văn T, con bà Vàng Thị X; Bị cáo chưa có vợ, con;

Tiền án: 01 tiền án. Tại bản án số: 16/2019/HS-ST ngày 13/9/2019 của Tòa án nhân dân thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai xử phạt Nông Văn S 02 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, chấp hành xong hình phạt tù ngày 24/10/2020 đến nay chưa được xóa án.

Tiền sự: Không.

Bị cáo bị Cơ quan điều tra Công an huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 06/6/2022. Hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai. “Có mặt”

- Bị hại: Anh Nguyễn Ngọc T - Nơi cư trú: Số nhà 180, đường N, tổ 9, phường C, thành phố L, tỉnh Lào Cai. “Có mặt”

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Anh Đào Văn K - Nơi cư trú: Thôn P, xã T, thành phố L, tỉnh Lào Cai. “Có mặt”

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng đầu tháng 5/2022, anh Nguyễn Ngọc T (Sinh năm 1991, nơi cư trú: tổ 9, phường C, thành phố L, tỉnh Lào Cai) qua mạng xã hội Facebook đã nhận Nông Văn S về làm thuê. Khoảng 16 giờ ngày 12/5/2022, Nông Văn S đã hỏi mượn chiếc xe mô tô mang Biển kiểm soát: 24Y1-026.26 nhãn hiệu Honda Airblade màu đen vàng của anh Nguyễn Ngọc T để đi lấy điện thoại, anh Nguyễn Ngọc T đồng ý. Sau đó Nông Văn S không liên lạc lại và không trả xe mô tô cho anh Nguyễn Ngọc T nên anh Nguyễn Ngọc T đã đến Công an phường Cốc Lếu để trình báo lại toàn bộ sự việc.

Quá trình điều tra xác định: Khoảng đầu tháng 5/2022 do có nhu cầu tìm việc làm Nông Văn S đã đăng bài viết tìm việc làm trên trang mạng xã hội Facebook, anh Nguyễn Ngọc T vào nói chuyện và để lại số điện thoại cá nhân để Nông Văn S liên lạc. Sau đó, Nông Văn S gọi điện cho anh Nguyễn Ngọc T hỏi về công việc làm và tiền lương, sau khi thống nhất được việc làm thì Nông Văn S đi xe ôm đến nhà anh Nguyễn Ngọc T có địa chỉ tại số nhà 180 đường N, tổ 9, phường C, thành phố L. Anh Nguyễn Ngọc T bảo Nông Văn S ăn ở, sinh hoạt luôn tại địa chỉ trên để tiện cho việc đi làm nên Nông Văn S ở lại và đi làm cho anh Nguyễn Ngọc T được 02 ngày. Đến khoảng 16 giờ ngày 12/5/2022, Nông Văn S thấy anh Nguyễn Ngọc T điều khiển xe mô tô mang Biển kiểm soát: 24Y1-026.26 nhãn hiệu Honda Airblade màu đen vàng về nhà, Nông Văn S đã nói với anh Nguyễn Ngọc T cho Sơn mượn chiếc xe mô tô trên để đi lấy điện thoại di động của Nông Văn S, anh Nguyễn Ngọc T đồng ý. Khi Nông Văn S ra đến quán điện thoại di động nơi Nông Văn S đã cầm cố điện thoại, nhưng không thấy quán điện thoại mở cửa. Lúc này, Nông Văn S mở cốp xe mô tô trên thì thấy có đăng ký xe mô tô ở trong, Nông Văn S nảy sinh ý định chiếm đoạt chiếc xe trên của anh Nguyễn Ngọc T. Sau đó, Nông Văn S điều khiển chiếc xe đến quán sửa chữa xe mô tô của anh Đào Văn K (Sinh năm 1974) địa chỉ tại thôn Phân Lân, xã Tả Phời, thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai. Tại đây, Nông Văn S nói với anh Đào Văn K chiếc xe là của Sơn, do không có nhu cầu sử dụng nên muốn bán với giá 7.000.000 đồng. Anh Đào Văn K yêu cầu Nông Văn S đưa giấy tờ tùy thân thì đồng ý mua, tuy nhiên Nông Văn S nói không mang theo giấy tờ tùy thân. Anh Đào Văn K thống nhất sẽ trả Nông Văn S 4.000.000 đồng, khi nào Nông Văn S mang giấy tờ tùy thân đến sẽ trả nốt 3.000.000 đồng còn lại, Nông Văn S đồng ý. Sau đó anh Đào Văn K và Nông Văn S viết giấy bán xe, Nông Văn S nói tên là Hoàng Văn An (cư trú tại thị trấn Tăng Lũng, huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai) để anh Đào Văn K không biết tên thật của S. Nông Văn S sau đó cũng không quay lại để đưa giấy tờ tùy thân cho anh Đào Văn K. Trong tổng số tiền 4.000.000 đồng có được do bán xe mô tô Nông Văn S đã dùng 200.000 đồng để mua ma túy, số tiền còn lại Nông Văn S đã dùng tiêu xài cá nhân hết.

Tại kết luận định giá tài sản số: 33 ngày 13/7/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố Lào Cai xác định giá trị của tài sản xâm hại là: 01 xe mô tô nhãn hiệu HONDA. Số loại: Honda Airblade. Biển kiểm soát: 24Y1-026.26. Màu sơn đen - vàng. Dung tích: 108. Số máy: F27E-1288434. Số khung: 2703BY414009. Tổng giá trị tiền: 10.000.000 đồng.

Tại phiên tòa bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình; Người bị hại đề nghị xét xử bị cáo theo quy định của pháp luật; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 4.000.000 đồng.

Cáo trạng số: 101/CT-VKSTPLC ngày 30/8/2022 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lào Cai truy tố bị cáo Nông Văn S về tội "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản" theo điểm b khoản 1 Điều 175 của Bộ luật Hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lào Cai giữ quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo về tội danh theo bản cáo trạng đã truy tố. Sau khi phân tích, đánh giá tính chất mức độ thực hiện hành vi của bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 1 điều 175; Điều 38; Điểm s khoản 1 Điều 51; Điểm h khoản 1 điều 52 của Bộ luật Hình sự tuyên bố bị cáo Nông Văn S phạm tội "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản", xử phạt bị cáo với mức án từ 09 tháng đến 12 tháng tù. Không phạt bổ sung đối với bị cáo; Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại đã nhận lại tài sản không yêu cầu bồi thường gì nên không xem xét. Buộc bị cáo Nông Văn S phải bồi thường cho anh Đào Văn K số tiền 4.000.000 đồng; Tuyên án phí và quyền kháng cáo cho bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an thành phố Lào Cai, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lào Cai, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, người bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo:

Tại phiên tòa bị cáo khai nhận: Nông Văn S là người làm thuê cho anh Nguyễn Ngọc T. Khoảng 16 giờ ngày 12/5/2022 mượn anh Nguyễn Ngọc T chiếc xe mô tô mang Biển kiểm soát: 24Y1-026.26 nhãn hiệu Honda Airblade màu đen vàng để đi lấy điện thoại. Khi Nông Văn S ra đến quán điện thoại nhưng không thấy quán điện thoại mở cửa. Lúc này, Nông Văn S mở cốp xe mô tô trên thì thấy có đăng ký xe mô tô ở trong, Nông Văn S nảy sinh ý định chiếm đoạt chiếc xe trên của anh Nguyễn Ngọc T. Sau đó, Nông Văn S điều khiển chiếc xe đi đến quán sửa chữa xe mô tô của anh Đào Văn K, Nông Văn S nói với anh Đào Văn K chiếc xe là của Sơn, do không có nhu cầu sử dụng nên muốn bán với giá 7.000.000 đồng. Anh Đào Văn K yêu cầu Nông Văn S đưa giấy tờ tùy thân nhưng Nông Văn S không mang theo giấy tờ tùy thân. Anh Đào Văn K trả Nông Văn S 4.000.000 đồng nói khi nào Nông Văn S mang giấy tờ tùy thân đến sẽ trả nốt 3.000.000 đồng còn lại. Sau đó anh Đào Văn K và Nông Văn S viết giấy bán xe, Nông Văn S nói tên là Hoàng Văn An (cư trú tại thị trấn Tầng Lông, huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai) để anh Đào Văn K không biết tên thật của Sơn. Nông Văn S sau đó cũng không quay lại để đưa giấy tờ tùy thân cho

anh Đào Văn K. Số tiền 4.000.000 đồng có được do bán xe mô tô Nông Văn S đã dùng tiêu xài cá nhân hết.

Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, tang vật thu giữ và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Bị cáo sau khi được anh Nguyễn Ngọc T đồng ý cho mượn xe đã sử dụng chiếc xe vào mục đích bất hợp pháp là đem chiếc xe bán cho anh Đào Văn K được 4.000.000 đồng (Bốn triệu đồng) dẫn đến không có khả năng trả lại xe cho anh Nguyễn Ngọc T. Theo kết luận định giá chiếc xe có giá trị 10.000.000 đồng. Như vậy đã có đủ cơ sở để kết luận các bị cáo Nông Văn S phạm tội "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản" theo điểm b khoản 1 Điều 175 của Bộ luật Hình sự. Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của người khác, gây ảnh hưởng đến trật tự trị an tại địa phương vì vậy cần phải xét xử một mức án nghiêm khắc tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo mới có tác dụng giáo dục, cải tạo và phòng ngừa chung.

[3] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai nhận về hành vi phạm tội của mình do đó cần cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1, điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo trước khi thực hiện hành vi phạm tội đã có 01 tiền án về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" chưa được xóa án tích nên lần phạm tội này của bị cáo Nông Văn S được xác định là tái phạm, vì vậy bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

[5] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 175 của Bộ luật hình sự quy định "Người phạm tội có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng", do đó bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền. Tuy nhiên theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa, bị cáo là người nghiện ma túy, không có tài sản, thu nhập gì. Vì vậy Hội đồng xét xử định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản bị chiếm đoạt, không yêu cầu bồi thường gì, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan yêu cầu Nông Văn S phải bồi thường số tiền 4.000.000 đồng đã bỏ ra mua chiếc xe. Xét yêu cầu của anh K là có căn cứ chấp nhận buộc Nông Văn S phải bồi thường cho anh K số tiền 4.000.000 đồng

[7] Về vật chứng vụ án: Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Lào Cai đã thu giữ chiếc xe mô tô biên kiểm soát: 24Y1-026.26 cùng 01 giấy chứng nhận đăng ký cấp cho xe mô tô do anh Đào Văn K giao nộp trả lại cho anh Nguyễn Ngọc T là đúng quy định.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự, dân sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 135 Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về trách nhiệm hình sự, hình phạt:

Căn cứ vào điểm b khoản 1 điều 175; Điều 38; Điểm s khoản 1 điều 51; Điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự: Tuyên bố bị cáo Nông Văn S phạm tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”. Phạt bị cáo Nông Văn S 09 (Chín) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ 06/6/2022

2. Về trách nhiệm dân sự:

Căn cứ điều 48 của Bộ luật hình sự; Điều 584, 585, 586, 589 của Bộ luật dân sự: Buộc Nông Văn S phải bồi thường cho anh Đào Văn K số tiền 4.000.000 đồng (Bốn triệu đồng)

3. Về án phí:

Căn cứ vào Điều 135 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo Nông Văn S phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm và 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm.

3. Quyền kháng cáo: Bị cáo, Bị hại, Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- VKSND tỉnh, TP;
- Cơ quanĐT Công an TP;
- Cơ quan THA HS;
- Sở tư pháp;
- Bị cáo; Bị hại, NLQ
- T.H.A DS;
- Lưu

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Tuyết Lanh